

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 54 Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2024/TL-HNGĐ ngày 19/11/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 2000
Địa chỉ: Khu E, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.
2. Chị Chu Thị H1, sinh năm 2000
Địa chỉ: Khu E, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Dương Ngọc H và chị Chu Thị H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/05/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng dần nứt không hàn gắn được nên cuộc sống không có hạnh phúc.

Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Ngọc H và chị Chu Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Dương Minh N, sinh ngày 16/9/2022. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, chị H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Dương Minh N và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hằng số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 12/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

-Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Anh chị không vay nợ ai, không ai nợ chúng tôi, không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về công sức đóng góp: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng, anh Dương Ngọc H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000758 ngày 19/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Chị Chu Thị H1 tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị H1 đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000758 ngày 19/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Về lệ phí cấp dưỡng nuôi con: Là 300.000 đồng, anh Dương Ngọc H tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); chị Chu Thị H1 tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND huyện Lâm Thao;
- UBND xã Tiên Kiên
Huyện Lâm Thao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên